TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2024
V/v : Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khởi.

Ông Phạm Văn Kha.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh* tham gia phiên toà: ông Đặng Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2024 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị N, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Đặng Văn B, sinh năm 1981;

Nơi thường trú: thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị N trình bày:

Về tình cảm: chị và anh Đặng Văn B đăng ký kết hôn ngày 28/01/2002 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị và anh B đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không đạt kết quả nên đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn B.

Về con chung: quá trình chung sống, chị và anh Đặng Văn B có 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/10/2007 và Đặng Bùi Bảo N1, sinh ngày 16/8/2017. Kể từ khi chị và anh B ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Nay để đảm bảo cuộc sống, tâm lý của các con không bị xáo trộn, đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Đặng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại, thăm nom các con chung không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh Đặng Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Bùi Thị N xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đặng Văn B. Nhưng anh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 29/3/2024, Tòa án đã lấy lời khai của anh Đặng Văn H là anh trai anh Đặng Văn B, được biết: anh Đặng Văn B và chị Bùi Thị N đăng ký kết hôn ngày 28/01/2002 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Anh B và chị N đã ly thân và không còn chung sống cùng nhau từ năm 2018 đến nay. Anh B và chị N có 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/10/2007 và Đặng Bùi Bảo N1, sinh ngày 16/8/2017, hiện nay 02 cháu đang ở với mẹ là chị Bùi Thị N, do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn B hiện đang đi làm ăn xa nhưng vẫn liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương. Quá trình nói chuyện với anh B, anh được biết anh Đặng Văn B đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị N, đồng ý giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng.

Ngày 02/4/2024, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Đặng Ngọc L được biết: anh Đặng Văn B và chị Bùi Thị N đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, hiện nay hai người không còn ở với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Kể từ khi anh B và chị N ly thân, 02 chị em cháu ở với mẹ, do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của 02 cháu muốn được ở với mẹ là chị Bùi Thị N.

Ngày 03/4/2024, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Đặng Văn B và chị Bùi Thị N. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B đăng ký kết hôn ngày 28/01/2002 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị N và anh B chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: quá trình chung sống chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B có 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/10/2007 và Đặng Bùi Bảo N1, sinh ngày 16/8/2017. Kể từ khi chị N và anh B ly thân, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị N. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị N đối với anh Đặng Văn B. Về con chung: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B có 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh 28/10/2007 và Đặng Bùi Bảo N1, sinh ngày 16/8/2017. Đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn chị Bùi Thị N phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp

luật. Bị đơn, anh Đặng Văn B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Đặng Văn B. Nhưng anh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh B, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H ngày 28/01/2002. Hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh B phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Việc anh B vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh B cũng không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị N đối với anh Đặng Văn B là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B có 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/10/2007 và Đặng Bùi Bảo N1, sinh ngày 16/8/2017. Kể từ khi chị N và anh B ly thân (từ đầu năm 2018) đến nay thì cả 02 cháu đều ở với mẹ là chị N, do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nguyện vọng của 02 cháu muốn được ở với mẹ. Chị N khởi kiện, đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Căn cứ vào nguyện vọng, giới tính của 02 cháu Đặng Ngọc L và Đặng Bùi Bảo N1, thực tế quá trình nuôi dưỡng con chung của chị N từ khi chị và anh B ly thân và điều kiện, hoàn cảnh của chị Bùi Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng, 02 cháu Đặng Ngọc L và Đặng Bùi Bảo N1 là con gái, từ khi chị N và anh B ly thân thì cả 02 cháu đều ở với mẹ, việc chị N trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu sẽ đảm bảo cho các cháu phát triển toàn diện, không bị xáo trộn trong học tập và sinh hoạt. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao 02 con chung là Đặng Ngọc L và Đặng Bùi Bảo N1 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Bùi Thị N không yêu cầu giải quyết, anh B không có quan điểm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đặng Văn B vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn chị Bùi Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T;

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Bùi Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Đặng Văn B.

2. Về con chung: giao 02 con chung là Đặng Ngọc L, sinh ngày 28/10/2007 và Đặng Bùi Bảo N1, sinh ngày 16/8/2017 cho chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

3 Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Bùi Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005113 ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Bùi Thị N và anh Đặng Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND xã Quảng Thịnh, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Thanh